*Ngày soạn:1.9.2025*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Ngày dạy* | *6A* | *8/9/2025* |
| *6C* | *8/9/2025* |

*Tiết 1*

## BÀI 1. GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN (t1)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên

- Trình bày được vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Năng lực KHTN:**

+ Phân biệt được các lĩnh vực chủ yếu của khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu.

+ Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt vật sống và vật không sống trong tự nhiên.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Tranh ảnh cho bài dạy, giáo án, máy chiếu, bảng phụ.

**2 - HS** : Đồ dùng học tập; đồ vật, tranh ảnh GV yêu cầu

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

+ Gắn kết kiến thức, kĩ năng khoa học mà các em được học từ cấp tiểu học và từ cuộc sống với chủ đề bài học mới.

+ Kích thích cho HS suy nghĩ thông qua việc thể hiện bằng cách nêu một số ví dụ về chất, năng lượng, thực vật và động vật của thế giới tự nhiên.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe GV trình bày vấn đề, trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV nêu vấn đề: Nhận thức thế giới tự nhiên xung quanh luôn luôn là khát vọng, là nhu cầu của con người từ cổ xưa cho đến ngày nay. Những hiểu biết về thế giới tự nhiên sẽ giúp cho con người phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời đời sống về cả vật chất và tinh thần.

Thế giới tự nhiên xung quanh ta thật phong phú và da dạng, bao gồm các hiện tượng thiên nhiên, động vật, thực vật... và cả con người.

- GV đặt câu hỏi: *Em hãy lấy một số ví dụ về chất, năng lượng, thực vật và động vật trong thế giới tự nhiên?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi sau 3 phút suy nghĩ.

- GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Thế nào là khoa học tự nhiên**

**a) Mục tiêu:** Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên

**b) Nội dung:** GV cho HS đọc nội dung sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận.

**c) Sản phẩm:** HS nêu được khái niệm KHTN.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong sgk và thảo luận, trả lời câu hỏi: *Thế nào là khoa học tự nhiên?*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, quan sát hình 1.1 sgk và nhận xét *những hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên?*    - GV yêu cầu HS: *Hãy tìm thêm ví dụ về những hoạt động được coi là nghiên khoa học tự nhiên và hoạt động không phải nghiên cứu khoa học tự nhiên?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và tìm ra câu trả lời.  - GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình HS thảo luận và làm việc nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận  - HS đánh giá nhóm bạn và tự đánh giá cá nhân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **I. Thế nào là khoa học tự nhiên**  - Khoa học tự nhiên nghiên cứu các sự vật, hiện tượng của thế giới tự nhiên và ảnh hưởng của thế giới tự nhiên đến cuộc sống của con người.  - Hoạt động nghiên cứu hình 1.1:  *a. Tìm hiểu vi khuẩn bằng kính hiển vi*  *b. Tìm hiểu vũ trụ*  *g. Lai tạo giống cây trồng mới.* |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống**

**a) Mục tiêu:** Trình bày được vai trò của KHTN trong cuộc sống

**b) Nội dung:** GV cho HS đọc nội dung sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, trao đổi, thảo luận.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được vai trò của KHTN trong cuộc sống

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS quan sát hình 1.2 sgk và trả lời câu hỏi: “*KHTN có vai trò như thế nào trong cuộc sống của con người?”*    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận và tìm ra câu trả lời. GV quan sát và hỗ trợ HS (nếu cần).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận  - HS đánh giá nhóm bạn và tự đánh giá cá nhân.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.  **\*Dặn dò**: HS tìm hiểu KHTN nghiên cứu về các lĩnh vực nào? Lấy được ví dụ | **II. Vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống**  + Cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của con người.  + Mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế  + Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.  + Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức mới vừa học.

**b) Nội dung:** GV đưa ra một số bài tập, HS ghi nhớ lại kiến thức, trao đổi, thảo luận đưa ra đáp án.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thảo luận của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm:

**Câu 1:** Khoa học tự nhiên nghiên cứu về:

A. Các hoạt động nghệ thuật và văn hóa.  
B. Các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và mối quan hệ của chúng.  
C. Các hoạt động kinh tế, thương mại.  
D. Các quy tắc ứng xử trong xã hội.

**Câu 2**: Vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống là:

A. Giúp con người hiểu biết thế giới tự nhiên và ứng dụng để nâng cao đời sống.  
B. Chỉ dùng để giải trí sau giờ học.  
C. Chỉ có ý nghĩa trong nghiên cứu, không liên quan thực tế.  
D. Giúp con người sáng tác văn học, nghệ thuật.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hình thành nhóm, phân công nhiệm vụ và tiến hành thảo luận.

- GV gọi 1 số HS báo cáo kết quả thực hiện:

Câu 1: B

Câu 2: A

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học, biết áp dụng vào cuộc sống.

**b) Nội dung:** GV đưa ra câu hỏi, HS suy nghĩ, trả lời nhanh.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi:Em hãy quan sát các tình huống sau và trả lời câu hỏi:

1. Một nhóm học sinh dùng kính lúp quan sát lá cây để tìm hiểu cấu tạo của lá.
2. Bác nông dân sử dụng lịch thời tiết để chọn ngày gieo hạt.
3. Kỹ sư thiết kế robot hút bụi để giúp việc nhà.
4. Các nhà khoa học nghiên cứu vắc-xin phòng bệnh.

**Câu hỏi:** Theo em, vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống con người được thể hiện như thế nào qua các ví dụ trên?

HS suy nghĩ trả lời:

1. Giúp con người **tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên** (quan sát lá cây).

2. Hỗ trợ **sản xuất nông nghiệp hiệu quả**, dự đoán môi trường sống (chọn ngày gieo hạt).

3. Ứng dụng để **tạo ra sản phẩm, máy móc hiện đại**, nâng cao chất lượng cuộc sống (robot hút bụi).

4. Góp phần **bảo vệ và nâng cao sức khỏe con người** (nghiên cứu vắc-xin).

- GV nhận xét, đánh quá quá trình học tập của HS, chốt lại kiến thức bài học.